

Số: 01.2024/BCQT-VGS

Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng Năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

TÊN CÔNG TY NIÊM YẾT

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG THÉP VIỆT - ĐỨC VGPIPE
- Tên tiếng Anh : Vietnam Germany Steel Pipe Joint Stock Company
- Tên viết tắt : VG PIPE
- Mã chứng khoán : VGS
- Địa chỉ : KCN Bình Xuyên, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại : 02113 887 863 Fax: 02113 888 562.
- Website : vgpipe.com.vn
- Vốn điều lệ : 559.321.260.000 đồng
- Mô hình quản trị Cty: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

Năm 2024. Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VGPIPE đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công vào ngày 06 tháng 4 năm 2024. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua một số nội dung trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-VGS như sau:

1.1. Thông qua các báo cáo gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024.

1.2. Kết quả thông qua nội dung các tờ trình:

1.2.1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 được được kiểm toán của Công ty mẹ và hợp nhất:

Thông qua báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

✓ **Bảng cân đối kế toán (đã được kiểm toán):**

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty	Hợp
1. Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.793,7	2.447,3
1.1. Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	808,9	1.480,4
1.2. Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	984,8	966,9
2. Tổng Nguồn vốn	Tỷ đồng	1.793,7	2.447,3
2.1. Nợ phải trả	Tỷ đồng	980,5	1.465,9
2.2. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	813,2	981,4

✓ **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (đã được kiểm toán):**

Tổng doanh thu: Công ty mẹ đạt 4.526,9 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 7.567,8 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: Công ty mẹ đạt 141,6 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 72,3 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế: Công ty mẹ đạt 131,8 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 58,1 tỷ đồng.

Chi tiết BCTC tại ngày 31/12/2023 được Công ty đăng tải trên website: vgpipe.com.vn

(Theo Tờ trình số 01/2024/TT-ĐHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024)

Tỷ lệ đồng ý: 100%

1.2.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 và kế hoạch năm 2024

➤ **Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023:**

TT	Diễn giải	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023		38.943.801.322
2.	Trích lập Quỹ khen thưởng	3	1.168.314.040
3.	Trích lập Quỹ phúc lợi	1	389.438.013
4.	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	5	1.947.190.066

➤ **Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2024:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
1	Doanh thu	tỷ đồng	4.300	7.100
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	40	70
3	Thuế TNDN	tỷ đồng	8	14
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	32	56

➤ **Thông qua việc trích lập các quỹ dự kiến năm 2024 từ lợi nhuận sau thuế:**

TT	Tên quỹ	Tỷ lệ trích lập
1.	Quỹ khen thưởng	Không quá 5% LNST
2.	Quỹ phúc lợi	Không quá 5% LNST
3.	Quỹ đầu tư phát triển	Không quá 10% LNST

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: Quyết định thời điểm thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Theo Tờ trình số 02/2024/TT-ĐHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024)

Tỷ lệ đồng ý: 100%

1.2.3. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024. Cụ thể như sau:

➤ **Quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2023**

- ✓ Thù lao của HĐQT và BKS đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là: 3% lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tương đương với 3.953.983.240 đồng.
- ✓ Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2023 là: 456.000.000 đồng.
- ✓ Như vậy mức thù lao thực tế chi trả cho HĐQT và BKS năm 2023 đạt 11,5% kế hoạch.

➤ **Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024**

- ✓ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát với mức chi tối đa không vượt quá 3% lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- ✓ Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định hình thức và mức thù lao cụ thể của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát dựa trên chức năng, nhiệm vụ của từng công việc để phân phối cho phù hợp.

(Theo Tờ trình số 03/2024/TT-ĐHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024)

Tỷ lệ đồng ý: 100%

1.2.4. Thông qua việc Chia cổ tức năm 2023 như sau:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 53.269.670 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 : 5%/Mệnh giá cổ phiếu
- Hình thức chia cổ tức : Bằng cổ phiếu
- Nguồn chi trả cổ tức : Từ lợi nhuận sau thuế năm 2023
- Thời gian dự kiến chia cổ tức : Từ Quý II đến Quý IV năm 2024.

(Theo Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024)

Tỷ lệ đồng ý: 99,8%

1.2.5. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

➤ **Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2023**

- ✓ Tên cổ phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN ỚNG THÉP VIỆT- ĐỨC VG PIPE
- ✓ Mã cổ phiếu: VGS
- ✓ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ✓ Vốn điều lệ: 532.696.700.000đồng (Năm trăm ba mươi hai tỷ, sáu trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng chẵn./.)
- ✓ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đồng/cổ phiếu (Mười ngàn đồng trên một cổ phiếu)
- ✓ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 53.269.670cổ phiếu (Năm mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, sáu trăm bảy mươi cổ phiếu)
- ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu (Không cổ phiếu)
- ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 53.269.670cổ phiếu (Năm mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, sáu trăm bảy mươi cổ phiếu).
- ✓ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.663.484 cổ phiếu (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn, bốn trăm tám mươi bốn cổ phiếu)
- ✓ Giá phát hành: 10.000VNĐ/cổ phiếu (Mười ngàn đồng trên một cổ phiếu)
- ✓ Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: 26.634.840.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, sáu trăm ba mươi tư triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng)
- ✓ Đối tượng phát hành: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu
- ✓ Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông: 100:5 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 5 cổ phiếu mới phát hành thêm)
- ✓ Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông
- ✓ Nguồn vốn thực hiện phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế tại ngày 31/12/2023 theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- ✓ Nguyên tắc làm tròn và Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 543 cổ phiếu, với tỉ lệ thực hiện quyền là 100:5 thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là $543/100 \times 5 = 27,15$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn trên số cổ phần mới của cổ đông A được nhận là 27 cổ phần. Số cổ phần lẻ 0,15 sẽ được hủy bỏ
- ✓ Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- ✓ Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi được sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đồng ý; dự kiến từ Quý II đến Quý IV năm 2024
- ✓ Phương thức phân phối:
 - Đối với Chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi người sở hữu chứng khoán mở tài khoản lưu ký chứng khoán.
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Trụ sở Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE, Khu công nghiệp Bình Xuyên, Thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

- **Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.**
- **Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty**
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 như sau:
 - ✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
 - ✓ Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung (nếu có) hồ sơ phát hành cổ phiếu để nộp cho Cơ quan có thẩm quyền;
 - ✓ Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
 - ✓ Thực hiện sửa đổi, bổ sung có điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty để ghi nhận phần Vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành;
 - ✓ Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
 - ✓ Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC); Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc
 - ✓ Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông Công ty theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(Theo Tờ trình số 05/2023/TT-DHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024)

Tỷ lệ đồng ý: 99,81%

1.2.6. Thông qua quy chế phân quyền đầu tư dự án bất động sản để đáp ứng tình hình hoạt động quản trị, kinh doanh và đầu tư thực tế của Công ty. Cụ thể như sau:

- **Sự cần thiết ban hành Quy chế phân quyền đầu tư Dự án bất động sản:**
Theo quy định tại Điều lệ Công ty hiện hành, phần lớn nội dung về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc hiện được xây dựng dựa trên các nguyên tắc chung quy định tại Luật Chứng khoán 2019 và Luật Doanh nghiệp 2020.
Thực tế, trong quá trình triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty, nếu chỉ quy định thẩm quyền của các cơ quan trong Công ty trên cơ sở các nguyên tắc chung sẽ không thể bao quát được hết toàn bộ các công việc phát sinh do đặc thù của từng ngành nghề kinh doanh, cũng như từng dự án đầu tư của Công ty. Quá trình triển khai đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City tại huyện

Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã và đang phát sinh các hạng mục công việc hiện chưa thể xác định rõ thẩm quyền phê duyệt, bao gồm nhưng không giới hạn ở: phê duyệt các loại báo cáo nghiên cứu khả thi, bản vẽ thiết kế, thành lập đơn vị hỗ trợ dự án và bổ nhiệm các chức danh tương ứng, lựa chọn và ký hợp đồng với các đơn vị nhà thầu, v.v. do chưa có quy định cụ thể tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Việc thiếu căn cứ để triển khai tiềm ẩn nguy cơ xác định sai chủ thể có thẩm quyền phê duyệt, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông trong Công ty.

Bên cạnh những nội dung chưa được quy định cụ thể về thẩm quyền tại Điều lệ Công ty, trong quá trình triển khai các thủ tục đầu tư Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City hiện có nhiều hạng mục công việc, giao dịch phát sinh thường xuyên nhưng theo quy định tại Điều lệ đều phải được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, thực tiễn tại các dự án đầu tư bất động sản đòi hỏi việc ra quyết định về đầu tư, xây dựng và giao dịch với các nhà thầu và đối tác khác tại dự án cần được thực hiện một cách gấp rút, nhanh chóng để đáp ứng tiến độ đã được phê duyệt. Trong khi đó, quá trình chuẩn bị và tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông của Công ty cần thời gian dài để ban hành được nghị quyết phê duyệt. Việc trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt trong những tình huống này sẽ không thể đáp ứng yêu cầu về mặt thời gian và có thể ảnh hưởng đến tiến độ mà Công ty đã cam kết với cơ quan nhà nước và/hoặc các đối tác. Để giải quyết vấn đề này, cần xây dựng một phương án phân quyền cho các cá nhân giữ chức vụ quản lý quyết định các vấn đề phát sinh thường xuyên để đảm bảo tính linh hoạt, chủ động trong việc điều phối hoạt động đầu tư Dự án.

Thông thường, việc trao quyền giữa các cơ quan trong nội bộ doanh nghiệp thường được thực hiện thông qua cơ chế ủy quyền theo pháp luật dân sự. Tuy nhiên, qua rà soát và đánh giá các văn bản hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước cho các công ty đại chúng trong những năm gần đây, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã bày tỏ quan điểm không ủng hộ việc áp dụng phương thức ủy quyền để trao thẩm quyền đã quy định tại Điều lệ từ cơ quan này cho cơ quan khác. Do đó, để tạo nền tảng cho một hệ thống phân quyền khoa học, đáp ứng nhu cầu nội bộ của doanh nghiệp và đảm bảo sự phù hợp với quan điểm của các cơ quan nhà nước, HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ xem xét phê duyệt việc phân chia thẩm quyền trong Công ty cho các cơ quan điều hành trong hoạt động đầu tư dự án bất động sản thông qua việc **ban hành Quy chế phân quyền đầu tư Dự án bất động sản** để phân chia thẩm quyền trong Công ty cho các cơ quan điều hành.

Ngoài việc tăng cường tính linh hoạt trong quá trình triển khai Dự án, cơ chế phân quyền còn giúp nâng cao trách nhiệm và phát huy tối đa tính chủ động của các cơ quan, chức danh điều hành trong doanh nghiệp. Việc phân chia quyền lực cho các cơ quan/chức danh trong công ty tạo ra một hệ thống phân quyền khoa học, thống nhất để thực hiện hoạt động đầu tư bất động sản, đặc biệt là trong bối cảnh công ty đang mở rộng quy mô sang các lĩnh vực tiềm năng ngoài sản xuất thép. Dưới góc

độ chuyên môn, khi trao quyền cho một số cơ quan, chức vụ có kinh nghiệm trong việc triển khai các dự án bất động sản còn giúp hạn chế rủi ro cho các cơ quan cấp trên khi xem xét và đưa ra quyết định.

➤ **Nội dung của Quy chế phân quyền đầu tư Dự án bất động sản**

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc ban hành Quy chế phân quyền đầu tư Dự án bất động sản như dưới đây:

- ✓ Tên Quy chế: Quy chế phân quyền đầu tư Dự án bất động sản
- ✓ Nội dung Quy chế:

Trên cơ sở các nguyên tắc tại Điều lệ, Quy chế phân quyền đầu tư Dự án bất động sản xây dựng cơ chế phân quyền cụ thể trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư, triển khai thi công xây dựng, kinh doanh khai thác và quyết toán các Dự án Bất động sản cho các cơ quan và/hoặc chức danh trong Công ty bao gồm:

- (1) Đại hội đồng cổ đông;
- (2) Hội đồng quản trị;
- (3) Chủ tịch Hội đồng quản trị; và
- (4) Tổng giám đốc.

(Chi tiết dự thảo Quy chế phân quyền đầu tư Dự án bất động sản được đính kèm Tờ trình).

➤ **Giao và ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định:**

- ✓ Các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc ban hành Quy chế phân cấp đầu tư dự án bất động sản tại Mục 2 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ và tiếp tục chủ động tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, các ngữ nghĩa về câu chữ, chính tả trong Quy chế.
- ✓ Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ khác có liên quan cho phù hợp với Điều lệ và Quy chế phân cấp đầu tư dự án bất động sản.

(Theo Tờ trình số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024)

Tỷ lệ đồng ý: 100%

1.2.7. Thông qua phương án sửa đổi, bổ sung điều lệ:

- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các điều khoản chi tiết như bản kèm theo tờ trình này.
- **Giao và ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định:**
 - ✓ Các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty tại Mục 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ và tiếp tục chủ động tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, các ngữ nghĩa về câu chữ, chính tả trong điều lệ cho phù hợp.
 - ✓ Các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện báo cáo, đăng ký với cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ tại Mục 1 và 2 (i) nêu trên.

- ✓ Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ khác có liên quan cho phù hợp với Điều lệ mới.
- Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới của Công ty.
(Theo Tờ trình số 07/2024/TT-ĐHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024)
Tỷ lệ đồng ý: 100%

1.2.8. Thông qua phương án điều chỉnh Dự án KĐT Việt Đức Legend City – Nguồn vốn tham gia đầu tư Dự án và một số vấn đề liên quan đến dự án trong quá trình triển khai. Cụ thể như sau:

Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VGPIPE làm chủ đầu tư dự án tại Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 10/8/2010; Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 cho phép đầu tư dự án Khu đô thị Vietduc Legend City; Văn bản số 2902/UBND-CN3 ngày 21/04/2020. Dự án có quy mô diện tích là 620.798m² tại nút giao thông đường trục chính đô thị mới Mê Linh với Quốc lộ 2A, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

➤ ***Tình hình triển khai thực hiện Dự án đến tại thời điểm hiện nay***

- ✓ Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án trong thời gian qua là tập trung bồi thường, giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 và chuẩn bị đầu tư hạ tầng giai đoạn 1.
- ✓ Dự án đã được giao 2 đợt với diện tích là 214.481,4m² tại Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 và 1829/QĐ-UBND ngày 22/7/2020; 341/QĐ-UBND ngày 23/02/2024. Tiền sử dụng đất đã nộp: 560,38 tỷ đồng của 2 đợt giao đất. Và đã được UBND tỉnh quyết định điều chỉnh giao đất theo quy hoạch 1/500.
- ✓ Dự án đã được phê duyệt ĐTM tại Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 29/12/2019; Phê duyệt PCCC tại Quyết định số 142/PC ngày 21/7/2020; chấp thuận điều chỉnh thiết kế nhà ở tại văn bản số 8408/UBND-CN3 ngày 24/9/2021.
- ✓ Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 31/05/2023.
- ✓ Dự án đã được Bộ Xây dựng thẩm định BCNCKT ĐTXD hạng mục: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật toàn dự án, công trình nhà ở thấp tầng (giai đoạn 1), công trình nhà ở xã hội cao tầng (giai đoạn 1) và Trạm xử lý nước thải số 2 theo Văn bản số 234/HĐXD-QLKT ngày 22/09/2023.
- ✓ Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo Quyết định số 3501/QĐ-BTNMT ngày 27/11/2023.
- ✓ Dự án đã được Cục Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ Bộ Công An thẩm duyệt thiết kế Phòng cháy và chữa cháy đối với Hạ tầng kỹ thuật Giai đoạn 1 gồm: Đường giao thông phục vụ cho xe chữa cháy và Hệ thống cấp nước

chữa cháy ngoài nhà tại Giấy chứng nhận số 509/TD-PCCC ngày 06/02/2024.

- ✓ Hiện Ban QLDA phối hợp với các cơ quan hữu quan để hoàn thành bồi thường GPMB cho diện tích còn lại của Giai đoạn I và triển khai cho Giai đoạn II và hoàn tất các thủ tục cấp phép hạ tầng khu đô thị.

➤ **Các nội dung, lý do đề nghị điều chỉnh Dự án**

Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City đến nay cần phải điều chỉnh 03 nội dung gồm: Điều chỉnh Quy mô xây dựng của Dự án; Điều chỉnh Tổng vốn đầu tư Dự án và Điều chỉnh Tiến độ thực hiện dự án. Lý do cần điều chỉnh như sau:

❖ **Về Quy mô đầu tư của dự án**

- ✓ Tổng diện tích đất thực hiện dự án: 620.798m², được chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1, thực hiện trên diện tích: 275.159m²; Giai đoạn 2, thực hiện trên diện tích đất: 345.639m²
- ✓ Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
 - Sản phẩm nhà ở: Nhà ở liền kề, biệt thự được xây thô, hoàn thiện mặt ngoài; nhà ở chung cư thương mại, nhà ở chung cư xã hội được xây dựng hoàn thiện để chuyển nhượng cho khách hàng.
 - Sản phẩm hạ tầng xã hội: Khu thương mại dịch vụ, trường mầm non, trường liên cấp, cơ sở y tế: sẽ được hoàn thiện và cho thuê để kinh doanh; nhà văn hóa được xây dựng hoàn thiện và chuyển giao cho chính quyền địa phương.
 - Sản phẩm hạ tầng kỹ thuật: được xây dựng hoàn thiện và chuyển giao cho đơn vị quản lý vận hành và chính quyền địa phương.
- ✓ Quy mô kiến trúc xây dựng:
 - Giai đoạn 1, thực hiện diện tích: 275.159m². Gồm các hạng mục công trình:
 - Nhà ở liền kề: Số lượng căn hộ 197 căn, Diện tích xây dựng 26.111,0m², Diện tích sàn xây dựng 104.444,0m², số tầng 5, mật độ xây dựng 80%, hệ số sử dụng đất 4 lần;
 - Nhà ở biệt thự: Số lượng căn hộ 201 căn, Diện tích xây dựng 54.270,0m², Diện tích sàn xây dựng 101.016,2m², số tầng 3, mật độ xây dựng 53-60%, hệ số sử dụng đất 1,59 lần;
 - Nhà Chung cư thương mại: Số lượng 02 tòa chung cư, Diện tích xây dựng 15.750,0m², Diện tích sàn xây dựng 90.536,5m², số tầng 20 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 8,0 lần;
 - Nhà Ở xã hội: Số lượng 04 tòa chung cư, Diện tích xây dựng 15.720,0m², Diện tích sàn xây dựng 30.790,0m², số tầng 9 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 3,6 lần;
 - Khu dịch vụ thương mại: Số lượng 05 tòa nhà, Diện tích xây dựng 18.652,0m², Diện tích sàn xây dựng 55.956,0m², số tầng 5 tầng, mật độ xây dựng 60%, hệ số sử dụng đất 3,0 lần;
 - Công trình công cộng: Diện tích xây dựng: 14.273m², gồm: Nhà văn hóa (Diện tích xây dựng 2.903,5m², Diện tích sàn xây dựng 2.322,80m², số tầng 2 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 0,80lần), Trường

mầm non 1 (Diện tích xây dựng 4.378,0m², Diện tích sàn xây dựng 3.502,4m², số tầng 2 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 0,80lần), Trường mầm non 2 (Diện tích xây dựng 3.276,0m², Diện tích sàn xây dựng 2.620,8m², số tầng 2 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 0,80lần), Cơ sở y tế (Diện tích xây dựng 3.715,5m², Diện tích sàn xây dựng 4.458,6m², số tầng 3 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 1,2lần).

- Các hạng mục khác gồm: Đất cây xanh. TDTT là 14.969,0m²; Đất cây xanh, vườn hoa: 18.330 m²; Đất đường giao thông, đầu mỗi kỹ thuật: 87.424m²; Bãi đỗ xe: 9.660m².
- Giai đoạn 2, thực hiện diện tích: 345.639m². Gồm các hạng mục công trình:
 - Nhà ở liên kề: Số lượng căn hộ 185 căn, Diện tích xây dựng 26.353,0m², Diện tích sàn xây dựng 106.140,0m², số tầng 5, mật độ xây dựng 80%, hệ số sử dụng đất 4 lần;
 - Nhà ở biệt thự: Số lượng căn hộ 203 căn, Diện tích xây dựng 62.980,0m², Diện tích sàn xây dựng 103.917,0m², số tầng 3, mật độ xây dựng 55%, hệ số sử dụng đất 1,59 lần;
 - Nhà ở xã hội: Số lượng 06 tòa chung cư, Diện tích xây dựng 34.418,0m², Diện tích sàn xây dựng 108.416,70m², số tầng 9 tầng, mật độ xây dựng 35%, hệ số sử dụng đất 3,15 lần;
 - Khu dịch vụ thương mại: Số lượng 01 tòa nhà, Diện tích xây dựng 23.924,0m², Diện tích sàn xây dựng 47.848,0m², số tầng 5 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 2,0 lần;
 - Công trình công cộng: Diện tích xây dựng: 29.918,0 m², gồm: Trường mầm non 3 (Diện tích xây dựng 3.644,m², Diện tích sàn xây dựng 2.915,2m², số tầng 2 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 0,80lần), Trường tiểu học (Diện tích xây dựng 13.587,0m², Diện tích sàn xây dựng 10.869,6m², số tầng 2 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 0,80lần), Trường trung học (Diện tích xây dựng 12.687,0m², Diện tích sàn xây dựng 15.224,4m², số tầng 3 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 1,2lần).
 - Các hạng mục khác gồm: Đất cây xanh. TDTT là 32.005,0 m²; Đất cây xanh, vườn hoa: 36.901,0 m²; Đất đường giao thông, đầu mỗi kỹ thuật: 98.585,0m².

(Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại các Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/05/2011, số 3156/QĐ-UBND ngày 20/12/2018; số 751/QĐ-UBND ngày 18/04/2022; số 1292/QĐ-UBND ngày 09/06/2023; số 1588/QĐ-UBND ngày 18/07/2023).

✓ Quy mô dân số: khoảng 8.640 người.

❖ Về điều chỉnh Vốn đầu tư Dự án

Do thay đổi quy hoạch chi tiết 1/500, làm thay đổi quy mô xây dựng của dự án; đồng thời do thay đổi thời gian xây dựng, nên đơn giá xây dựng hiện nay tại

Quyết định số 610/QĐ-BXD năm 2022 của Bộ Xây dựng đã tăng hơn nhiều so với đơn giá xây dựng năm 2011, nay điều chỉnh thành.

- ✓ Tổng vốn đầu tư: 6.269,013 tỷ VNĐ (Sáu ngàn, hai trăm sáu chín tỷ, không trăm mười ba triệu đồng) đã bao gồm thuế VAT, gồm: Chi phí GPMB – tái định cư, chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình nhà ở, thương mại, công cộng, lãi vay trong thời gian xây dựng, vốn lưu động. Trong đó:
 - Vốn góp của nhà đầu tư: 1.148,6 tỷ VNĐ (Một ngàn, một trăm bốn mươi tám tỷ, sáu trăm triệu đồng). Gồm: Vốn góp giai đoạn 1: 648,6 tỷ VNĐ, Vốn góp giai đoạn 2: 500,0 tỷ VNĐ.
 - Vốn góp huy động: 5.120,413 tỷ VNĐ (Năm ngàn, một trăm hai mươi tỷ, bốn trăm mười ba triệu đồng). Gồm: Vốn vay giai đoạn 1: 2.668.129 tỷ VNĐ, Vốn vay giai đoạn 2: 2.452,284 tỷ VNĐ.

❖ **Về điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án**

- ✓ Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:
 - Vốn góp của nhà đầu tư: 1.148,6 tỷ VNĐ (Một ngàn, một trăm bốn mươi tám tỷ, sáu trăm triệu đồng). Bao gồm: Vốn góp giai đoạn 1: 648,6 tỷ VNĐ, đã góp 382 tỷ VNĐ, tiếp tục góp 266,6 tỷ VNĐ đến Quý II năm 2023. Vốn góp giai đoạn 2: 500,0 tỷ VNĐ, góp đủ đến hết Quý IV/2026.
 - Vốn vay ngân hàng: 5.120,413 tỷ VNĐ (Năm ngàn, một trăm hai mươi tỷ, bốn trăm mười ba triệu đồng). Gồm: Vốn vay giai đoạn 1: 2.668.129 tỷ VNĐ thời gian vay đến hết năm 2026, Vốn vay giai đoạn 2: 2.452,284 tỷ VNĐ, thời gian vay từ Quý II/2023 đến Quý IV/2028.
- ✓ Tiến độ xây dựng cơ bản và phân kỳ đầu tư
Được chia làm 2 giai đoạn, cụ thể như sau:
 - Giai đoạn 1, thực hiện trên diện tích: 275.159 m², tiến độ triển khai đến Quý I/2026.
 - Giai đoạn 2, thực hiện trên diện tích: 345.639 m², tiến độ triển khai đến Quý IV/2028.

❖ **Về Bổ sung thời hạn hoạt động của dự án: đến ngày 29/9/2060.**

➤ **Các nội dung xin ý kiến cổ đông thông qua cho Dự án Khu đô thị Việt Đức**

Legend City

Như phân tích ở trên, dự án Khu đô thị Việt Đức Legend city là dự án có tổng mức đầu tư và quy mô tương đối lớn. Mặt khác dự án cần triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình trên đất để đồng bộ cảnh quan, kiến trúc theo quy hoạch được duyệt. Vì vậy, để chủ động triển khai đầu tư Dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt, cũng như tạo sự chủ động trong quá trình triển khai, thu xếp nguồn vốn cũng như trong việc thực hiện bán hàng của Dự án.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- ✓ Đồng ý Phê duyệt điều chỉnh Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City với các nội dung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận điều chỉnh chủ

trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 31/05/2023.

- ✓ Đồng ý sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu hiện có tại ngày 31/12/2023 để góp vốn đầu tư giai đoạn I và giai đoạn 2 của Dự án và dùng Lợi nhuận sau thuế từ các năm tiếp theo từ hoạt động sản xuất kinh doanh và từ hoạt động bán sản phẩm Giai đoạn 1 của Dự án để góp vốn đầu tư Giai đoạn II cho đảm bảo vốn tham gia theo quy định của Nhà nước. Trong trường hợp Lợi nhuận của Công ty không đáp ứng được thì sẽ đồng ý phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu hoặc phát hành chào bán ra công chúng để tăng vốn cho Công ty góp vốn vào Dự án.
- ✓ Các công việc, thủ tục và giao dịch thuộc các giai đoạn chuẩn bị đầu tư; tổ chức đầu tư xây dựng dự án; kinh doanh các sản phẩm hình thành từ Dự án, Hội đồng quản trị căn cứ vào Quy chế phân quyền đầu tư Dự án bất động sản mà ĐHĐCĐ đã thông qua để chủ động tổ chức thực hiện.

(Theo Tờ trình số 08/2024/TT-ĐHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024).

Tỷ lệ đồng ý: 99,8%

1.2.9. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Cụ thể như sau:

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, cụ thể như sau:

➤ Tiêu chí và danh sách lựa chọn

- ✓ Là một trong số Công ty kiểm toán được UBCK chấp thuận kiểm toán Doanh nghiệp niêm yết.
- ✓ Là một trong những công ty kiểm toán hàng đầu, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực bất động sản, dịch vụ.

➤ Đề xuất

Năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Do đó, sau khi xem xét năng lực, kinh nghiệm cũng như sự phù hợp, Ban Kiểm soát xét thấy Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là phù hợp nhất cho việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Vì vậy, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty:

- ✓ Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty cổ phần Ống thép Việt Đức – VG Pipe là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- ✓ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm, thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được phê duyệt theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

(Theo Tờ trình số 07/2023/TT-ĐHĐCĐ-VGS ngày 15/4/2023).

Tỷ lệ đồng ý: 100%

1.2.10. Thông qua Nghị quyết Đại hội

- Nghị quyết gồm 11 trang và đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE, họp ngày 06 tháng 04 năm 2024.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 04 năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản Nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE qua Website: vgpipe.com.vn

Tỷ lệ đồng ý: 100%

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026 do ĐHCĐ bầu ra tại đại hội cổ đông thường niên năm 2022 cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ là 6 người.
- Cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể:
 - + Số lượng thành viên HĐQT điều hành: 03 thành viên.
 - + Số lượng thành viên HĐQT không điều hành là 3 thành viên. Trong đó: số lượng thành viên HĐQT độc lập là 02 thành viên.
- Thành phần và chức danh của từng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026 như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TVHĐQT/ HĐQT độc lập	
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	16/04/2022	
2	Nguyễn Hữu Thế	TV HĐQT điều hành	16/04/2022	
3	Nguyễn Thị Nhi	TV HĐQT điều hành	16/04/2022	
4	Lê Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	16/04/2022	
5	Nguyễn Trọng Đắc	TV HĐQT độc lập	16/04/2022	
6	Bùi Văn Hiệu	TV HĐQT độc lập	16/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VGPIPE và Quy chế nội bộ của HĐQT, trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các phiên họp, cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Lê Minh Hải	3/3	100%	
2	Nguyễn Hữu Thế	3/3	100%	
3	Nguyễn Thị Nhi	3/3	100%	
4	Lê Quốc Khánh	3/3	100%	
5	Nguyễn Trọng Đắc	3/3	100%	
6	Bùi Văn Hiệu	3/3	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc và các cấp quản lý

Nhìn chung trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, và kịp thời linh hoạt theo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của Công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả Nghị Quyết đại hội Đồng cổ đông và Nghị Quyết Hội đồng quản trị.

HĐQT đã đưa ra và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, ban hành đều dựa trên sự thống nhất của tất cả các thành viên, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các Thành viên HĐQT.

Hoạt động của HĐQT được thực hiện sát sao, hiệu quả và đa dạng dưới nhiều hình thức, thông qua các buổi làm việc giữa HĐQT/ Thành viên HĐQT và Ban Điều hành.

Công tác giám sát các chỉ đạo của HĐQT đã được đặc biệt chú trọng, nhằm đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên, liên tục và đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của Công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả, đồng thời thực hiện công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

HĐQT đã đưa ra và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

Sáu tháng đầu năm 2024, Ban Giám đốc đã tham mưu đề xuất HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 06 tháng 04 năm 2024.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng tháng và hàng quý.
- Chỉ đạo định hướng phát triển kinh doanh, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, công tác đầu tư.
- Thực hiện tham mưu, tái cấu trúc, sắp xếp, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm một số lãnh đạo trong bộ máy quản lý của Công ty và đơn vị trực thuộc theo đúng quy định.
- Các Lĩnh vực hoạt động của Công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT, đều được bộ phận giúp việc của HĐQT báo cáo tổng kết, đánh giá định kỳ. Trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp đầy đủ, kịp thời các vấn đề còn tồn tại.
- Dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các thành viên đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ, kế hoạch cụ thể. Các kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao Ban Tổng giám đốc và các thành viên đều báo cáo đầy đủ, kịp thời.
- HĐQT đánh giá cao Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò qua các giải pháp điều hành SXKD kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.
- Ban Tổng giám đốc và các thành viên luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách là những chỉ đạo của HĐQT. Đồng thời, tập trung, chú trọng thực hiện để đạt kết quả cao nhất.
- Tư vấn cho HĐQT các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, kiện toàn mô hình tổ chức, tinh giảm biên chế, sử dụng nhân lực đúng năng lực phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT kiện toàn hệ thống văn bản, đẩy mạnh cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hệ thống văn bản của công ty.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các công nghệ tiên tiến, áp dụng vào hoạt động sản xuất để tiết giảm chi phí, cải thiện chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục tham mưu cho HĐQT triển khai nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp. Tự đào tạo và đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu, nâng cao trình độ cho các cấp lãnh đạo quản lý.

3.2. Các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Tổng giám đốc:

Định kỳ 2 lần / 1 tháng, Ban Tổng giám đốc đều tổ chức cuộc họp giao ban, có sự tham dự của các Trưởng bộ phận, Phòng ban; các Văn phòng đại diện và Ban lãnh đạo Công ty con, nhà máy trong Công ty. Nội dung tại các cuộc họp bao gồm nội dung cụ thể như sau:

- Xem xét đánh giá tình hình hoạt động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; So sánh kết quả thực hiện với cùng kỳ năm trước và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm.
- Báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các công việc được giao;
- Cập nhật các thông tin về diễn biến thị trường, đề xuất giải pháp điều chỉnh cho phù hợp.
- Đề ra các công việc, kế hoạch cần triển khai trong tuần tiếp theo.
- Xin ý kiến chỉ đạo các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

HĐQT đều cử thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban nhằm giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành và kịp thời có ý kiến điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và đại hội đồng cổ đông.

3.3. Các cuộc họp bất thường của Ban Tổng Giám đốc:

Các Thành viên HĐQT được mời tham dự cuộc họp để giám sát, theo dõi và đưa ra ý kiến chỉ đạo trong một số trường hợp cần thiết.

Khi cần đưa ra các quyết sách quan trọng, tại các thời điểm cấp bách Ban Tổng Giám đốc tổ chức các cuộc họp bất thường để thảo luận và thống nhất các vấn đề, quyết sách được đặt ra.

3.4. Các cuộc họp bất thường của HĐQT:

HĐQT tiến hành họp cần thiết để đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, kết quả thực hiện các chủ trương của HĐQT, kết quả kinh doanh hàng tháng, thảo luận, xem xét kế hoạch kinh doanh của tháng tiếp theo và đưa ra các chủ trương, quyết sách quan trọng đối với hoạt động của Công ty.

4. Đánh giá tình hình tài chính - kế toán của Công ty

Trong quá trình kiểm tra, giám sát HĐQT nhận thấy Công tác tài chính – kế toán Công ty trong năm của Công ty thực hiện theo đúng quy định theo Điều lệ; Chuẩn mực kế toán và Pháp luật có liên quan.

Làm việc và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua, để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Công bố thông tin lựa chọn đơn vị kiểm toán đúng thời gian quy định.

4.1. Về tình hình tài chính:

Sáu tháng đầu năm 2024, thực hiện đúng chức năng quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau:

- Rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Công ty.
- Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

HĐQT xác nhận tình hình tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2024 là tốt và minh bạch. Cụ thể:

- Công ty tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.
- Các chứng từ kế toán được Công ty quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo tìm kiếm nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.
- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các nghiệp vụ phát sinh trong ngày.
- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính kế toán.
- Công ty đã nỗ lực trong các công tác tiết giảm chi phí, đẩy mạnh bán hàng để ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD, kéo giảm dư nợ vay hiệu quả, đảm bảo tình hình cân đối tài chính của Công ty.

4.2. Về Báo cáo tài chính:

- HĐQT xác nhận các thông tin trong báo cáo kinh doanh; báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm của Công ty (bao gồm các báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Dựa trên các báo cáo được Ban TGD trình bày tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, HĐQT nhận định tình hình tài chính của Công ty minh bạch, rõ ràng và lành mạnh.

5. Công tác đầu tư:

HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Lãnh đạo Công ty cùng Ban Quản lý dự án để thực hiện một số việc liên quan đến Dự án Việt Đức Legend City cụ thể:

- Dự án đã được giao 2 đợt với diện tích là 214.481,4m² tại Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 và 1829/QĐ-UBND ngày 22/7/2020; 341/QĐ-UBND ngày 23/02/2024. Tiền sử dụng đất đã nộp: 560,38 tỷ đồng của 2 đợt giao đất. Và đã được UBND tỉnh quyết định điều chỉnh giao đất theo quy hoạch 1/500.
- Dự án đã được phê duyệt ĐTM tại Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 29/12/2019; Phê duyệt PCCC tại Quyết định số 142/PC ngày 21/7/2020; chấp thuận điều chỉnh thiết kế nhà ở tại văn bản số 8408/UBND-CN3 ngày 24/9/2021.
- Dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 31/05/2023.
- Dự án đã được Bộ Xây dựng thẩm định BCNCKT ĐTXD hạng mục: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật toàn dự án, công trình nhà ở thấp tầng (giai đoạn 1), công trình nhà ở xã hội cao tầng (giai đoạn 1) và Trạm xử lý nước thải số 2 theo Văn bản số 234/HĐXD-QLKT ngày 22/09/2023.

- Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo Quyết định số 3501/QĐ-BTNMT ngày 27/11/2023.
- Dự án đã được Cục Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ Bộ Công An thẩm duyệt thiết kế Phòng cháy và chữa cháy đối với Hạ tầng kỹ thuật Giai đoạn 1 gồm: Đường giao thông phục vụ cho xe chữa cháy và Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà tại Giấy chứng nhận số 509/TD-PCCC ngày 06/02/2024.
- Hoàn thiện hồ sơ vay vốn trung dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Phúc Yên để bổ sung vốn cho Dự án.
- Kế hoạch triển khai tiếp theo:
 - + Thiết kế cảnh quan cho Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City.
 - + Tiếp tục chỉ đạo triển khai việc thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà ở, xây dựng cảnh quan và đường giao thông đối với diện tích đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao đất.
 - + Tiếp tục kết hợp với UBND huyện Bình Xuyên, UBND thị trấn Đạo Đức để triển khai giải phóng mặt bằng với diện tích còn lại của giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của dự án.
 - + Nộp tiền sử dụng đất còn lại; các khoản thuế và phí theo quy định cho phần diện tích đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc giao đất.
 - + Ngoài ra, huy động vốn của các đối tác hợp tác đầu tư, phát hành trái phiếu và cổ phiếu để triển khai dự án.

6. Kiểm tra, giám sát các giao dịch với người có liên quan

Việc giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật, chi tiết như sau:

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế giao dịch với người có liên quan hiện hành của Công ty, phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.
- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện theo đúng quy định pháp luật và quy định Công ty. Các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản, đảm bảo tính minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông và lợi ích của các bên tham gia giao dịch.

7. Hoạt động quan hệ cổ đông

Công ty đã cung cấp thông tin đến cổ đông kịp thời và chính xác, đảm bảo tính thống nhất và liên tục của thông tin. Bên cạnh đó, thông qua các kênh thông tin truyền thống như website, mạng xã hội... để các cổ đông có nhiều nguồn nắm bắt để đảm bảo quyền của tất cả cổ đông trên cơ sở bình đẳng, minh bạch.

8. Hoạt động công bố thông tin theo quy định pháp luật

Công ty luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC và thực hiện công bố thông tin một cách chính xác, kịp thời, theo đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh việc công bố thông tin theo quy định, Các thông tin quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp cũng được Công ty kịp thời cập nhật và công bố đến cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán, cổ đông và nhà đầu tư.

9. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT, từng lĩnh vực cụ thể được giao cho các thành viên HĐQT phụ trách trực tiếp.

10. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024-NQ-HĐQT	18/03/2024	Thông qua việc vay vốn lưu động cho Công ty năm 2024 - 2025 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Lý Thường Kiệt, Hà Nội.	100%
2	02/2024-NQ-HĐQT	24/04/2024	Thông qua vay vốn lưu động co Công ty năm 2024-2025 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phúc Yên.	100%
3	05/2024-NQ-HĐQT	10/06/2024	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông và Thông qua phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có)	100%

Ngoài các cuộc họp trên, HĐQT Công ty còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với từng hoạt động của Công ty.

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Nhân sự trong năm của Ban Kiểm soát là 3 người.

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ngô Vi Anh Tú	Trưởng Ban	16/4/2022	Cử nhân kinh tế
2	Lê Anh Chung	Thành viên	16/4/2022	Cử nhân Luật
3	Nguyễn Thị Hoa	Thành viên	16/4/2022	Cử nhân tin học

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ngô Vi Anh Tú	Trưởng Ban	1/1	100%
2	Lê Anh Chung	Thành viên	1/1	100%
3	Nguyễn Thị Hoa	Thành viên	1/1	100%

Ban Kiểm soát còn thường xuyên cử thành viên tham gia các cuộc họp giao ban tuần, đột xuất của Công ty để cùng thảo luận, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGĐ điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện: Giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo dõi sát việc thực hiện nghiêm túc các công việc.

Các thành viên Ban kiểm soát đều hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ, các cuộc hội ý, trao đổi; cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các nội dung giám sát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Qua giám sát, Ban Kiểm soát đã có các đề xuất, kiến nghị đối với Ban lãnh đạo Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định.

4. Giám sát tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ trong hoạt động của Công ty:

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Công ty đã bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phê duyệt.

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã đề ra chương trình hành động cụ thể đảm bảo triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu lực, hiệu quả trong toàn Công ty, luôn chủ động nâng cao năng lực quản trị đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định mới của pháp luật để bổ sung, sửa đổi điều lệ, cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định cho phù hợp.

5. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành, các đơn vị thành viên trong Công ty triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ-VGS ngày 06/4/2024 Kết quả cụ thể như sau:

- Bám sát các nội dung thông qua tại Đại hội để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đề ra.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tập chung chỉ đạo các công việc liên quan để triển khai Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City. Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện các Dự án trong giai đoạn đầu tư của Công ty.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024.

6. Giám sát công tác quản trị điều hành:

Qua giám sát, Ban Kiểm soát ghi nhận, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai đầy đủ, đúng định hướng và mục tiêu kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các hoạt động, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thể hiện thông qua Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ, và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Các nội dung chỉ đạo trong năm tập trung về việc thông qua triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán.
- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định của công ty. Giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật và quy định của Công ty đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Tham dự, phát biểu, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và Tổng giám đốc khi được mời hoặc thấy cần thiết.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết.
- Tham gia giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý tại các công ty con và công ty liên kết.
- Rà soát cơ chế chính sách chế độ, kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nhân lực và chuẩn hóa công tác cán bộ;
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra giám sát;
- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn làm nền tảng cho việc quản trị, điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của Công ty theo quy định. Tổng Giám đốc đã hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng thời điểm cho phù hợp, kịp thời báo cáo Hội đồng

quản trị kết quả thực hiện cũng như những tồn tại, vướng mắc và đề xuất để Hội đồng quản trị xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp...

- Các nội dung chỉ đạo, điều hành cụ thể đã được Ban điều hành và Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo hoạt động của ban điều hành và Hội đồng quản trị.

7. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

- Ban Kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và đã ký kết hợp đồng để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm 2024.
- Báo cáo tài chính được lập theo chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành, đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày cuối kỳ.
- Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2024 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính.
- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước.
- Chi tiết Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng được đăng tải trên website: vgpipe.com.vn.

8. Kiểm tra, giám sát và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra giám sát và cập nhật kịp thời danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đồng thời giám sát việc công bố thông tin đối với các thay đổi này.

9. Các công tác khác:

- Ban kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên, đột xuất khác như thực hiện giám sát việc tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công ty;
- Tham gia ý kiến xây dựng các văn bản nội bộ Công ty;
- Tham gia công tác lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập và phối hợp với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty

10. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hầu hết các thành viên trong Hội đồng quản trị có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất thép, bên cạnh đó có trình độ về quản trị doanh nghiệp vì đã được đào tạo và kinh qua 20 năm giữ các trọng trách lãnh đạo tại doanh nghiệp, trên cơ sở đó cho thấy Hội đồng quản trị có đầy đủ có tầm nhìn chiến lược để lãnh đạo Công ty.

- Nhìn chung, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị Công ty theo đúng pháp luật
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý nội bộ và vì lợi ích chung của Công ty.
- Trong 6 tháng đầu năm 2024, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã có những cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các bộ phận, đơn vị trực thuộc, yêu cầu mọi cá nhân ở tất cả các cấp, các bộ phận có liên quan đều được thông báo, phổ biến, tuyên truyền về chính sách, quy trình, mục tiêu kinh doanh, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
- Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ.

11. Một số khuyến nghị của Ban kiểm soát:

Nhằm thực hiện tốt vai trò đại diện cho cổ đông để quyết định các chính sách điều hành Công ty, trong năm 2024 Ban kiểm soát khuyến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, kiểm soát số liệu, việc chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình của Công ty cho phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp nhân lực cho các bộ phận phù hợp để tinh gọn bộ máy.
- Tăng cường các hoạt động cải tiến, tiết kiệm chi phí cho Công ty.
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chủ chốt, kiểm soát ngân sách, tính toán dòng tiền cụ thể chi tiết và khoa học, cân đối nguồn vốn, lãi suất hợp lý tối đa hóa hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

Thành viên ban điều hành như sau::

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Hữu Thế	Tổng GD	19/05/1970	27/04/2019	Kỹ sư CN và chế tạo máy
2	Nguyễn Thị Nhi	P.Tổng GD	01/12/1978	01/07/2014	Cử nhân kế toán

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Thúy	10/08/1980	11/03/2015	Cử nhân kế toán

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã cử cán bộ tham dự các buổi phổ biến quy định về công bố thông tin và các quy định khác đối với các hoạt động của Công ty niêm yết do Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

Chi tiết theo Mẫu số 03 kèm theo

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo):

Không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành:

Không có

- Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác:

Không có

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NB

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết theo Mẫu số 03 kèm theo

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Không

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:

Không có

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ MINH HẢI



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ KÈM THEO BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 MỤC VII PHỤ LỤC V BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC

Mã chứng khoán:
 Tên Công ty:
 Ngày chốt:

vgs
Công ty Cổ Phần Ống thép Việt Đức VGPIPE
24-07-24



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Lê Minh Hải		1		CCCD	24-02-17	Cục C.sát		17.931.375	32,06%	
1.1	Nguyễn Thị Thanh Thuý				CCCD	15-11-16	Cục C.sát		6.010.328	10,75%	- Người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải - Vợ
1.2	Lê Khánh Huyền				CMND	23-04-09	Hà Nội		4.609.027	8,24%	- Người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải - Con
1.3	Lê Quốc Khánh		2		CMND	06-01-11	Hà Nội		2.882.302	5,15%	- Người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải - Con
1.4	Lê Minh Đức				CMND	18-07-02	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải - Anh ruột
1.5	Lê Trường Sơn				CMND	15-01-99	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải - Anh ruột
1.6	Lê Thị Kim Hoa				CMND	14-01-07	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải - Chị ruột
1.7	Lê Thu Hằng				CMND	20-07-03	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Lê Minh Hải - Em ruột
2	Nguyễn Hữu Thể		2,3,4		CCCD	15/06/2015	Hà Tây		1.716.816	3,07%	
2.1	Trần Thị Nhung				CMND	16-10-02	Hà Tây				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Thể - Vợ
2.2	Nguyễn Tháo Linh				CCCD	25-04-21	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Thể - Con
2.3	Nguyễn Minh Anh				CCCD	25-04-21	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Thể - Con
2.4	Nguyễn Hữu Toàn				CMND	25-09-99	Hà Tây				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Thể - Anh Ruột
2.5	Nguyễn Thị Tinh				CMND	10-06-83	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Thể - Chị ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.6	Nguyễn Hữu Thắng				CMND	19-02-94	Hà Tây				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Thế - Em ruột
3	Nguyễn Thị Nhi		2,5,9,10		CCCD	10-04-21	Cục C.sát		3.132.969	5,60%	
3.1	Nguyễn Thị Toán				CCCD	12-07-21	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Nhi - Mẹ
3.2	Tô Xuân Cường				CCCD	08-04-14	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Nhi - Chồng
3.3	Tô Ngọc Minh Anh				CCCD	10-04-21	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Nhi - Con. - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
3.4	Tô Ngọc Khánh Chi										- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Nhi - Con. - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
3.5	Nguyễn Thị Vy										- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Nhi - Chị ruột
3.6	Nguyễn Thị Thu Hương				CCCD	30-08-21	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Nhi - Em ruột
4	Lê Quốc Khánh		2		CMND	06-01-11	Hà Nội		2.882.302	5,15%	
4.1	Lê Minh Hải		1		CCCD	24-02-17	Cục C.sát		17.931.375	32,06%	- Người có liên quan đến Ông Lê Quốc Khánh - Cha
4.2	Nguyễn Thị Thanh Thủy				CCCD	15-11-16	Cục C.sát		6.010.328	10,75%	- Người có liên quan đến Ông Lê Quốc Khánh - Mẹ
4.3	Lê Khánh Huyền				CMND	23-04-09	Hà Nội		4.609.027	8,24%	- Người có liên quan đến Ông Lê Quốc Khánh - Chị ruột
5	Nguyễn Trọng Đắc		2			20-08-04	Hà Nội				
5.1	Nguyễn Thị Phá				CMND	26-05-08	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Đắc - Mẹ
5.2	Trần Thanh Hương				CMND	25-05-09	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Đắc - Vợ
5.3	Nguyễn Phương Nhi										- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Đắc - Con - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.4	Nguyễn Tuấn Minh										- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Đắc - Con - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
5.5	Nguyễn Thị Hải My					14-08-17	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Đắc - Chị ruột
5.6	Nguyễn Thị Xuân Mùi				CCCD	02-03-16	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Đắc - Chị ruột
5.7	Nguyễn Trung Kiên				CCCD	17-01-17	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Đắc - Anh Ruột
6	Bùi Văn Hiệu		2		CCCD	24-11-14	Cục C.sát				
6.1	Bùi Văn Phôi				CMND	28-02-12	Thái Bình				- Người có liên quan đến Ông Bùi Văn Hiệu - Cha
6.2	Nguyễn Thị Đáng				CMND	10-12-11	Thái Bình				- Người có liên quan đến Ông Bùi Văn Hiệu - Mẹ
6.3	Phạm Thị Lan Phương				CCCD	17-12-14	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Ông Bùi Văn Hiệu - Vợ
6.4	Bùi Minh An										- Người có liên quan đến Ông Bùi Văn Hiệu - Con - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
6.5	Bùi Minh Khang										- Người có liên quan đến Ông Bùi Văn Hiệu - Con - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
6.6	Bùi Văn Hiếu				CMND	18-02-09	Hà Nội				- Người có liên quan đến Ông Bùi Văn Hiệu - Anh ruột
7	Ngô Vi Anh Tú		7		CCCD	18/11/2013	Cục C.sát		106	0,00%	
7.1	Ngô Văn Vi										- Người có liên quan đến Ông Ngô Vi Anh Tú - Cha
7.2	Nguyễn Thị Ngọc Bích				CMND	05-05-99	Hà Tây				- Người có liên quan đến Ông Ngô Vi Anh Tú - Mẹ
7.3	Vũ Thanh Huyền				CMND	19-03-97	Vĩnh Phú				- Người có liên quan đến Ông Ngô Vi Anh Tú - Vợ
7.4	Ngô Tú Linh										- Người có liên quan đến Ông Ngô Vi Anh Tú - Con. - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ
7.5	Ngô Vi Quốc Anh										- Người có liên quan đến Ông Ngô Vi Anh Tú - Con. - Lý do không có giấy NSH: Còn nhỏ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7.6	Ngô Vi Anh Tuấn				CCCD	19/02/2016	Cục C.sát		78	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Ngô Vi Anh Tú - Anh ruột
7.7	Ngô Vi Việt Hùng				CMND	04-10-00	Hà Tây				- Người có liên quan đến Ông Ngô Vi Anh Tú - Em ruột
7.8	Ngô Vi Việt Cường				CMND	08-05-99	Hà Tây				- Người có liên quan đến Ông Ngô Vi Anh Tú - Em ruột
8	Nguyễn Thị Hoa		8		CCCD	21-11-16	Cục C.sát				
8.1	Nguyễn Văn Sợi				CMND	20-07-13	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Cha
8.2	Nguyễn Thị Luyến				CMND	20-07-13	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Mẹ
8.3	Nguyễn Trung Dũng				CMND	20-04-11	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Chồng
8.4	Nguyễn Ánh Nguyệt										- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Con. - Lý do không có giấy NSH: Căn nhà
8.5	Nguyễn Hoàng Hiền										- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Con. - Lý do không có giấy NSH: Căn nhà
8.6	Nguyễn Thị Thúy Quyên				CMND	02-08-06	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Chị ruột
8.7	Nguyễn Văn Cư				CMND	17-03-98	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Anh ruột
8.8	Nguyễn Văn Nam				CMND	18-07-13	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Anh ruột
8.9	Nguyễn Văn Hải				CMND	16-04-11	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Hoa - Em ruột
9	Lê Anh Chung		8		CMND	10-06-11	Nghệ an		5.814	0,01%	
9.1	Nguyễn Thị An				CMND	21-06-11	Nghệ an				- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Mẹ
9.2	Võ Thị Mỹ Hạnh				CMND	21-08-03	Nghệ an				- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Vợ
9.3	Lê Hoàng Anh										- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Con. - Lý do không có giấy NSH: Căn nhà
9.4	Lê Quốc Anh										- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Con. - Lý do không có giấy NSH: Căn nhà
9.5	Lê Anh Tuấn				CMND	15-06-11	Nghệ An				- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Anh ruột
9.6	Lê Anh Cường				CMND	10-10-07	Nghệ An				- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Em ruột
9.7	Lê Thị Hương				CMND	26-06-00	Nghệ An				- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Em ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
9.8	Lê Thị Nga				CMND	22-08-08	Nghệ An				- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Em ruột
9.9	Lê Thị Quỳnh				CMND	07-01-14	Đà Nẵng				- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Em ruột
9.10	Lê Thị Quỳnh Thơ				CMND	19-08-03	Nghệ an				- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Chung - Em ruột
10	Nguyễn Thị Thúy		6		CCCD	09-05-21	Cục C.sát		21	0,00%	
10.1	Nguyễn Ngọc Vạn				CMND	14-05-01	Yên Bái				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thúy - Cha
10.2	Lương Thị Liên				CMND	07-12-09	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thúy - Mẹ
10.3	Trịnh Đức Hiền				CCCD	15-08-21	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thúy - Chồng
10.4	Trịnh Gia Bảo				CCCD	24-02-23	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thúy - Con.
10.5	Trịnh Thanh Thảo										- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thúy - Con. Lý do không có giấy NSH: Chưa nộp
10.6	Nguyễn Ngọc Tiếp				CMND	18-10-07	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thúy - Anh ruột
10.7	Nguyễn Thị Nguyệt				CMND	05-04-13	Vĩnh Phúc				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thúy - Chị ruột
10.8	Nguyễn Thị Hải Hà				CCCD	03-03-15	Cục C.sát				- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thúy - Em ruột
11	Công ty cổ phần Thép Việt Đức		14		ĐKKD	17-09-07	Vĩnh Phúc				

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lê Minh Hải

MẪU SỐ 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ

(Đính kèm Công văn số 1055/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty: Công ty Cổ Phần Ống thép Việt Đức VGPIPE

Mã chứng khoán: VGS

Ngày chốt danh sách sở hữu: 24-07-24

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Phân loại cổ đông				Số CMND/Số ĐKKD	Ngày cấp	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
	(người đại diện)	Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn	Cổ phiếu quỹ						
A01	A02	A03	A04	A05	A06			A10	A11	A12	
1	Lê Minh Hải	Không	Không	Có	Không		24-02-17	17.931.375	32,06%		
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Không	Không	Có	Không		06-03-19	6.010.328	10,75%		
3	Lê Khánh Huyền	Không	Không	Có	Không		23-04-09	4.609.027	8,24%		
4	Lê Quốc Khánh	Không	Không	Có	Không		06-01-11	2.882.302	5,15%		
5	Nguyễn Thị Nhi	Không	Không	Có	Không		10-04-21	3.132.969	5,60%		

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thọ

MẪU SỐ 01: BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NĂM 2022/2023/2024

(Đính kèm Công văn số 1055/SGDHN-QLNY ngày 23/6/2022 của Sở GDCK Hà Nội về việc hướng dẫn CBTT định kỳ)

Tên Công ty:

Công ty Cổ Phần Ống thép Việt Đức VGPIPE

Mã chứng khoán:

VGS

STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2022 (Có/Không)	Năm 2023 (Có/Không)	Năm 2024 (Có/Không)
1	Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của HĐQT	Có	Có	Có
2	Công ty không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (Có/không)	Có	Có	Có
3	Công ty có sở hữu nhà nước >50%	Không	Không	Không
4	Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật DN (không có Ban kiểm soát)	Có	Có	Có
5	Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty	Có	Có	Có
6	Công ty không xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Có	Có	Có
7	Công ty không bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	Có	Có	Có
8	Công ty không đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của TGD (GD) và người quản lý khác thành mục riêng trong BCTC hàng năm của công ty và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên	Có	Có	Có
9	Thành viên HĐQT độc lập của Công ty không lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT(Có/không)	Không	Không	Không
10	Công ty có số lượng cuộc họp HĐQT ít hơn 04 lần/năm (không đảm bảo ít nhất mỗi quý 01 lần) (Có/không)	Không	Không	Không
11	Công ty có số lượng cuộc họp Ban kiểm soát ít hơn 02 lần/năm	Không	Không	Không
12	Chủ tịch HĐQT của Công ty kiêm nhiệm chức danh TGD (GD) của Công ty	Không	Không	Không
13	Thành viên HĐQT của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác	Không	Không	Không



STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2022 (Có/Không)	Năm 2023 (Có/Không)	Năm 2024 (Có/Không)
14	Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD (GD), người quản lý khác của Công ty thực hiện hợp đồng, giao dịch khi chưa được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận.	Không	Không	Không
15	Công ty có số lượng thành viên HĐQT ít hơn số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Doanh Nghiệp	Không	Không	Không
16	Công ty có số lượng thành viên BKS ít hơn 3 người	Không	Không	Không
17	Công ty không đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành	Có	Có	Có
18	Công ty không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Có	Có	Có
19	Công ty không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty dự hợp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán BCTC năm của công ty có khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối			
20	Công ty vi phạm quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	Không	Không	Không
21	Chủ tịch HĐQT không báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất nội dung đã được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ trước đó nhưng chưa thực hiện; không báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất thông qua trước khi thực hiện thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ	Có	Có	Có
22	Công ty không ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với người có liên quan			
23	Công ty không đảm bảo thành viên HĐQT, BKS, Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và không thuộc các trường hợp pháp luật quy định (theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)			
23,1	Công ty có thành viên HĐQT là người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp	Không	Không	Không
23,2	Công ty có thành viên HĐQT là người có quan hệ gia đình của GD, TGD và người quản lý khác của Công ty; người có quan hệ gia đình của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ	Không	Không	Không
23,3	Công ty có KSV là người thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp	Không	Không	Không
23,4	Công ty có KSV là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, GD hoặc TGD và người quản lý khác	Không	Không	Không

STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2022 (Có/Không)	Năm 2023 (Có/Không)	Năm 2024 (Có/Không)
23,5	Công ty có KSV là người quản lý công ty	Không	Không	Không
23,6	Công ty có KSV là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty	Không	Không	Không
23,7	Công ty có KSV làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty	Không	Không	Không
23,8	Công ty có KSV là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty trong 03 năm liền trước đó	Không	Không	Không
23,9	Trưởng ban kiểm soát không có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty	Có	Có	Có
24	Công ty không đảm bảo cơ cấu có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT hoặc không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP			
24,1	Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đối với trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp	Có	Có	Có
24,2	Công ty có số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán ít hơn 02 người			
24,3	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của Công ty không phải là thành viên HĐQT độc lập			
24,4	Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán không phải là thành viên HĐQT không điều hành			
24,5	Công ty có thành viên Ủy ban kiểm toán làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty			
24,6	Công ty có thành viên Ủy ban kiểm toán là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các BCTC của công ty trong 03 năm liền trước đó			
24,7	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán không có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh			
25	Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ	Không	Không	Không
26	Công ty không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	Có	Có	Có



STT	Tiêu chí đánh giá	Năm 2022 (Có/Không)	Năm 2023 (Có/Không)	Năm 2024 (Có/Không)
27	Công ty có số lượng cuộc họp Ủy ban kiểm toán ít hơn 02 lần/năm (trong trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp)			
28	Công ty không xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp			

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỮU THỂ